

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGD-ST
Ngày 25-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 152/2024/TLST-HNGD ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGD ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGD ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn D; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Văn D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Quá trình chung sống, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách, bất đồng trong quản lý làm ăn kinh tế. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã mang hai con về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2019, vợ chồng sống ly thân đến nay.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Đặng Văn K, sinh ngày 27-4-2013 và Đặng Nhã P, sinh ngày 05-8-2019. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị được chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Chị đang làm giáo viên trường mầm non xã T, huyện V thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên chị đề nghị được nuôi cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đặng Văn D, anh D không cung cấp lời khai, không đến Tòa án hòa giải và giải quyết việc ly hôn với chị T. Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi chị T, anh D sinh sống cư trú và tại gia đình anh D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Đặng Văn D; về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi cả hai con Đặng Văn K, sinh ngày 27-4-2013 và Đặng Nhã P, sinh ngày 05-8-2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định tại các điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Vũ Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn D cư trú tại thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh Đặng Văn D đã được tổng đat Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Chị Vũ Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn D.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Vũ Thị T thấy: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình, vợ chồng không hòa giải được. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị T, anh D cư trú và tại gia đình anh D xác định: Chị T và anh D xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị T và anh D ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân, chị T đã về nhà bố mẹ để sinh sống. Chị T làm đơn xin ly hôn anh D, Tòa án đã thông báo cho anh D để tiến hành hòa giải nhưng anh D không cung cấp ý kiến, không có mặt để hòa giải và cũng không có đề nghị hay có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy, chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn D đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Vũ Thị T về việc xin ly hôn anh Đặng Văn D là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn D có 02 con chung là Đặng Văn K, sinh ngày 27-4-2013 và Đặng Nhã P, sinh ngày 05-8-2019. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cả hai cháu đang sinh sống cùng chị T; các con chung đều được chăm sóc và sinh hoạt ổn định, chị T có đủ điều kiện đảm bảo về vật chất và tinh thần để nuôi con chung. Vì vậy, đề nghị của chị T về việc giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, với thực tế, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và nguyện vọng của con chung; phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 238, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Đặng Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi 02 con chung Đặng Văn K, sinh ngày 27-4-2013 và Đặng Nhã P, sinh ngày 05-8-2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0009468 ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Trần Dương (ĐKKH số 03/2013);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Thắng